

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / UBND-VX  
V/v hướng dẫn các yêu cầu đối với  
hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản

Hoài Nhơn, ngày tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6366/UBND-KSTT ngày 03/09/2023 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế về điều kiện “hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản” tại cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Công văn số 1118/STTTT-BCVT&CNTT ngày 15/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các yêu cầu đối với hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản;

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 10/4/2023 của UBND thị xã về việc đầu tư bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại UBND thị xã Hoài Nhơn năm 2023 và năm 2024; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 18/9/2023 của UBND thị xã về việc đầu tư bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại UBND các xã, phường.

Để bảo đảm các yêu cầu đối với hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản phục vụ chuyển đổi số tại UBND thị xã và UBND các xã, phường, Chủ tịch UBND thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến mô hình mạng, các thiết bị và tốc độ kết nối các đường truyền internet, cụ thể như sau:

**1. Đối với mô hình mạng cơ bản (mạng LAN), đường truyền Internet**

**1.1.** Văn phòng HĐND và UBND thị xã, UBND các xã, phường thực hiện:

- Triển khai mô hình phân hệ mạng nội bộ (mạng LAN) được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 67/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Đảm bảo băng thông tối thiểu của đường truyền Số liệu chuyên dùng 2Mbps dành riêng cho dịch vụ hội nghị truyền hình (Theo hướng dẫn tại Công văn số 2558/BTTTT-BĐTW ngày 02/8/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố tài liệu hướng dẫn việc xây dựng, triển khai hạ tầng mạng và hệ thống thiết bị; tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối các hệ thống HNTH).

- Xây dựng 02 đường truyền Internet riêng biệt, bao gồm: 01 đường truyền phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và 01 đường truyền phục vụ người dân đến thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể:

+ Tốc độ đường truyền phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức làm việc

tại Bộ phận 01 của tối thiểu 200Mbps (có cam kết của nhà cung cấp dịch vụ).

+ Tốc độ đường truyền phục vụ người dân đến thực hiện thủ tục hành chính tối thiểu 200Mbps (có cam kết của nhà cung cấp dịch vụ), đồng thời phải có trang bị các thiết bị phát sóng wifi hoặc 4G.

**1.2.** Văn phòng HĐND và UBND thị xã đảm bảo tốc độ đường truyền tối thiểu 300Mbps tại trụ sở UBND thị xã, UBND các xã, phường đảm bảo tốc độ đường truyền tối thiểu 200Mbps tại trụ sở UBND các xã, phường (có cam kết của nhà cung cấp dịch vụ).

## **2. Đối với cấu hình thiết bị theo mô hình mạng cơ bản**

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường trang bị thiết bị đáp ứng các yêu cầu:

### **2.1. Cấu hình cơ bản đối với máy vi tính sử dụng (hoặc tương đương):**

- Hệ điều hành tối thiểu: Windows 10 Pro có bản quyền Microsoft;
- RAM tối thiểu: 8GB DDR4; Bộ vi xử lý (CPU) tối thiểu: Intel Core i3; Ổ cứng SSD tối thiểu: 128 GB;
- Màn hình hiển thị LCD 21 inch;
- Thùng máy và nguồn (Case & PSU), Chuột (Mouse) và Bàn phím (Keyboard).

**2.2. Thiết bị chuyển mạch (Switch), thiết bị Tường lửa (Firewall) tối thiểu theo Phụ lục đính kèm.**

## **3. Đảm bảo An toàn thông tin cho mô hình mạng**

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp tổ chức thực hiện hoàn thành Kế hoạch số 59/KH-UBND của UBND thị xã.

- UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 18/9/2023 của UBND thị xã đáp ứng yêu cầu đề ra. Xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các hệ thống thông tin do UBND các xã, phường vận hành theo Hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 536/STTTT-BCVT&CNTT ngày 10/05/2023.

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, liên hệ Phòng Văn hóa và Thông tin (Ông Nguyễn Quốc Tùng, số điện thoại: 0768317800) để hướng dẫn.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thảo**

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG SỐ KỸ THUẬT THIẾT BỊ MẠNG NỘI BỘ TỐI THIỂU**  
**TẠI UBND XÃ, PHƯỜNG**

\* Thiết bị có thông số kỹ thuật tương tự, tương đương hoặc cao hơn thông số kỹ thuật tối thiểu.

**1. Thông số thiết bị tường lửa (Firewall) tối thiểu**

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU KỸ THUẬT
<b>I</b>	<b>Năng lực thiết bị</b>	
1.	Thông lượng Firewall	2.6 Gbps
2.	Thông lượng NGFW	1,6 Gbps
3.	Thông lượng IPS	2 Gbps
4.	Thông lượng Threat Protection	750 Mbps
5.	Số lượng phiên kết nối đồng thời	1.300.000
6.	Số lượng phiên kết nối mới/giây	40.000
<b>II</b>	<b>Các tính năng hỗ trợ</b>	
1.	Yêu cầu kiến trúc phần cứng	Có hỗ trợ
2.	Các tính năng SD-WAN	Có hỗ trợ
3.	Các tính năng bảo mật IPS	Có hỗ trợ
4.	Các tính năng Anti- Malware/Anti-Virus	Có hỗ trợ
5.	Các tính năng Web và Video Filtering	Có hỗ trợ
6.	Các tính năng kiểm soát ứng dụng (Application Control)	Có hỗ trợ
7.	Tính sẵn sàng	Có hỗ trợ

**2. Thông số thiết bị chuyển mạch (switch) tối thiểu**

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU KỸ THUẬT
<b>I</b>	<b>Feature Switch/ Tính năng Chuyển mạch</b>	
1.	Công suất chuyển đổi / Switching capacity (data rate, full duplex)	100 Gbps
2.	Khả năng chuyển tiếp / Forwarding capacity (data rate, full duplex)	50 Mpps
3.	Số cổng 10/100/1000 Mbps RJ45 downlinks	8/12/24 port
4.	Tùy chọn kết nối / Connector options	· 10/100/1000 Mbps RJ-45 · 1 Gbps SFP ports

		<ul style="list-style-type: none"> <li>· 1/10 Gbps SFP+ ports*</li> <li>· Out-of-band Ethernet management: 10/100/1000 Mbps RJ-45*</li> <li>· Console management: RJ45 serial port and USB Type-C port with serial communication device class support*</li> <li>· File transfer: USB port, standard-A plug*</li> </ul>
<b>5.</b>	Bộ nhớ ram / DRAM Bộ nhớ Flash / NVRAM (Flash)	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Có hỗ trợ, trang bị</li> <li>· Có hỗ trợ, trang bị</li> </ul>
<b>6.</b>	Hỗ trợ tối đa / Maximum routes (in hardware)	Có hỗ trợ IPv4 và IPv6, tối đa tùy theo thiết bị
<b>7.</b>	Kết nối chính / Trunking	Có hỗ trợ
<b>8.</b>	Bảo mật / Security	Có hỗ trợ
<b>9.</b>	Tính năng SDN / SDN features	Có hỗ trợ
<b>10.</b>	Tính khả dụng cao / High availability	Có hỗ trợ
<b>11.</b>	Bộ tính năng lớp 2 / Layer 2	Có hỗ trợ
<b>12.</b>	Bộ tính năng lớp 3 / Layer 3	Có hỗ trợ